

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Mèo Vạc, ngày 11 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Vàng Thị M, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn N, xã N1, huyện M1, tỉnh H. CCCD số 00... Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...

Bị đơn: Mua Mí L, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn N, xã N1, huyện M1, tỉnh H. CCCD số 00... Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Mua Mí L và chị Vàng Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Mua Mí L và chị Vàng Thị M thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh chị nhất trí thỏa thuận, theo nguyện vọng của con:

Anh Mua Mí L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con chung là các cháu Mua Thị M2 sinh ngày 05/12/2008, Mua Minh H1 sinh ngày 23/12/2010, Mua Minh B sinh ngày 13/7/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Vàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Mua Mí L.

Chị Vàng Thị M được quyền đi lại thăm nom con chung, anh Mua Mí L không được ngăn cản.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Tài sản chung: Anh chị không đề nghị giải quyết (tự thỏa thuận).

- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Án phí: áp dụng điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí HNGĐ – ST: Chị Vàng Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí HNGĐ-ST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003820 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, hoàn trả cho chị Vàng Thị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã Niêm Sơn)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên